

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 89/2025/HS-PT
Ngày 20/6/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Anh và bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 27/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2024/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/10/2007 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị N; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Ông Nguyễn Hữu T (bố đẻ của bị cáo), sinh năm 1970; trú tại: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Bà Phan Thị T1, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N - Chi nhánh S; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/7/2024, Nguyễn Hữu Đ đi chơi tại địa phận xóm E, xã L, huyện Y thì xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Quốc K. Cũng trong tối ngày 19/7/2024, tại khu vực quảng trường Phan Đăng L thuộc địa phận khối C, thị trấn Y thì Nguyễn Trọng Đức A đã xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Quốc K. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Trọng Đức A rủ nhau tìm anh Nguyễn Quốc K để đánh. Nguyễn Hữu Đ rủ Hoàng Việt A1 và Hoàng Vũ P, Hoàng Việt A1 rủ Vương Quốc T2 đi cùng. Đức A rủ Nguyễn Thọ T3 và Bùi Bảo K1 (sinh ngày 28/3/2011). Bùi Bảo K1 rủ thêm Trịnh Văn L1 và Hồ Ngô Trí D đi cùng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 20/7/2024, tại khu vực quảng trường P, thị trấn Y, huyện Y, Vương Quốc T2 điều khiển xe máy của Hoàng Việt A1 nhãn hiệu HONDA Wave Anpha, không gắn biển kiểm soát chở theo Hoàng Việt A1 ngồi phía sau. Việt A1 cầm theo 01 thanh kiếm bằng kim loại đã chuẩn bị từ trước và 01 con dao bằng kim loại có gắn ống tuýp kim loại của T2. Hoàng Vũ P điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Vision, biển kiểm soát 37P1-12.46 chở theo Đ ngồi sau cầm 01 con dao bằng kim loại có gắn ống tuýp kim loại của Đ. Nguyễn Thọ T3 điều khiển xe máy nhãn hiệu Detech Wave 50, biển kiểm soát 37PA-026.12 chở theo Nguyễn Trọng Đức A. Hồ Ngô Trí D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Anpha, biển kiểm soát 37B3-271.02 chở theo Bùi Bảo K1 và Trịnh Văn L1 ngồi sau. Khi gặp nhau, Việt A1 đưa cho T3 01 thanh kiếm nhưng T1 không cầm mà đưa cho L1.

Nguyễn Mạnh D1 (sinh ngày 04/12/2008) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Anpha, biển kiểm soát 37P1-775.49 chở theo Phan Hoa N1 ngồi sau đến quảng trường Phan Đăng L để chơi. Thấy Phan Hoa N1 đi qua, Bùi Bảo K1 gọi N1 quay xe lại đứng chơi thì N1 và D1 quay lại đứng chơi cùng. Lúc này, Đức A và Đ rủ tất cả cùng đi sang xã B để tìm đánh nhóm của Nguyễn Quốc K thì cả nhóm đồng ý. Trước khi đi, Đức A rủ Nguyễn Thọ T3 đi tìm vỏ chai bia. T3 điều khiển xe mô tô chở Đức A đi ra phía sau quán nước BUSTEA, thuộc khối C, thị trấn Y để lấy 01 két vỏ chai bia. Nguyễn Mạnh D1 điều khiển xe mô tô chở Phan Hoa N1 đến gần sân bóng P, thuộc khối C, thị trấn Y, để lấy 01 két vỏ chai bia. Sau khi lấy được vỏ chai bia, Đức A và N1 chia vỏ chai bia cho các đối tượng đi trên các xe mô tô còn lại. Nhóm 11 đối tượng đi trên 05 xe mô tô, di chuyển từ quảng trường Phan Đăng L, theo Quốc lộ D, hướng từ thị trấn Y đi xã B. Lúc này tại quảng trường Phan Đăng L có nhiều người dân đang ngồi chơi và uống nước tại đây. Quá trình di chuyển, Hoàng Vũ P, Vương Quốc T2, Nguyễn Thọ T3, Hồ Ngô Trí D, Nguyễn Mạnh D1 điều khiển xe mô tô đi hàng đôi, hàng ba, với tốc độ nhanh, rú ga, lạng lách, đánh võng trên đường. Khi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm H, xã B, gặp chị Nguyễn Thị T4 và một số người khác đi trên 03 xe mô tô hướng ngược chiều. Khi khoảng cách giữa hai nhóm còn khoảng 5m, Nguyễn Thọ T3 cầm vỏ chai bia ném xuống đường, khiến mảnh vỡ chai bia cắt trúng vào chân của chị T4. Thấy vậy, chị T4 cùng nhóm bạn điều khiển xe mô tô bỏ chạy vào khu vực nhà thờ giáo xứ R, thuộc xã

L thì cả nhóm quay xe đuổi theo. Lúc này, anh Nguyễn Công V, đi cùng nhóm của T4, do quen biết với Đ nên đã gọi điện thoại cho Đ nói về việc đuổi đánh nhằm người. Đ hỏi V rằng có biết K ở đâu không thì V nói “đi theo tau”. Nguyễn Hữu Đ nói với cả nhóm là đã đánh nhằm người nên các đối tượng không đuổi theo nhóm của T4 nữa. Nguyễn Công V điều khiển xe mô tô chỉ đường cho nhóm của Đ đi đến quán B, thuộc xóm F, xã B. Khi đi đến gần quán B, V chỉ tay hướng vào bên trong quán. Lúc này, Nguyễn Quốc K và bạn đang ngồi trước quán B-a, thấy nhóm của Đ đi đến nên tất cả đứng dậy chạy vào trong quán và đóng cửa lại. Nguyễn Hữu Đ và Hoàng Việt A1 xuống xe mỗi người cầm một con dao, Trịnh Văn L1 cầm thanh kiếm đuổi nhóm K để chém nhưng không đuổi kịp. Bùi Bảo K1 dùng vỏ chai bia ném vỡ xuống trước cửa quán, những đối tượng còn lại ngồi trên xe mô tô. Khi không đánh được K thì Đ, Việt A1 dùng dao, L1 dùng kiếm chém vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen - vàng, biển kiểm soát 37P1-175.64 của K đang dựng trước cửa quán, làm xe bị hư hỏng. Các đối tượng trên thực hiện hành vi ngay cạnh Quốc lộ G - là nơi tập trung đông người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của khu dân cư tại địa phương. Khoảng 10 phút sau, nhóm 11 đối tượng điều khiển xe mô tô đi về thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An, sau đó ai đi về nhà nấy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2024 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Y kết luận thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 37P1-175.64:

“- 02 (hai) cánh yếm bằng nhựa bên phải và bên trái của xe bị gãy vỡ hoàn toàn, rời khỏi xe, không còn giá trị sử dụng, thời điểm ngày 20/7/2024 có thiệt hại là: 300.000đ (sáu trăm nghìn đồng);

- 01 (một) vết rách kích thước (5×2)cm tại vị trí mép ngoài phía sau bên phải bọc yên xe được làm bằng nhựa, da tổng hợp, thời điểm ngày 20/7/2024 có thiệt hại là: 80.000đ (tám mươi nghìn đồng)”.

Cáo trạng số 121/CT-VKS-YT ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã quyết định truy tố Nguyễn Hữu Đ, Trịnh Văn L1, Hoàng Việt A1, Vương Quốc T2, Hoàng Vũ P, Nguyễn Trọng Đức A, Nguyễn Thọ T3 và Hồ Ngô Trí D về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Bản án số 128/2024/HSST ngày 27/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS: Xử phạt Nguyễn Hữu Đ 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngày 30/12/2024 bị cáo Nguyễn Hữu Đ và đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu Đ (ông Nguyễn Hữu T) làm đơn kháng cáo, nội dung: đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, giảm mức hình phạt cho bị cáo: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS: Xử phạt Nguyễn Hữu Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Đ được làm trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai các bị cáo khác, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, diễn biến hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ trong vụ án, có căn cứ xác định: Vào tối ngày 20/7/2024, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã cùng với các bị cáo khác trong vụ án có hành vi sử dụng xe máy, đi hàng đôi, hàng ba, với tốc độ nhanh, rú ga, lạng lách, đánh võng trên đường, mang theo hung khí là dao, kiếm cùng nhiều vỏ chai bia, đi từ quảng trường Phan Đăng L thuộc khối C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An, ném vỏ chai bia xuống đường và xuống trước cửa quán B, thuộc khu vực xóm F, xã B, huyện Y. Nguyễn Hữu Đ, Trịnh Văn L1 và Hoàng Việt A1 cầm dao, kiếm chém vào xe máy của anh Nguyễn Quốc K. Hành vi gây rối của các bị cáo xảy ra tại nơi công cộng, tập trung đông người, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của khu dân cư tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, 2 khoản 1 điều 318 Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu Đ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xử phạt bị cáo 20 tháng tù là có cơ sở và đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông bà nội của bị cáo (ông Nguyễn Hữu T5, bà Trần Thị H tham gia cách mạng) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, các điều luật và hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên theo hướng có lợi cho người chưa thành niên phạm tội đã có hiệu lực, cần áp dụng để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội tự cải tạo và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, giảm hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 119; Điều 124, điểm a khoản 1 Điều 177, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho Công an xã T và Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Yên Thành;
- VKSND huyện Yên Thành;
- CQĐT Công an huyện Yên Thành;
- CQTHAHS huyện Yên Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Trung Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ngọc